TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/DS-PT
Ngày: 22/4/2019
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vững
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trãi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Ông Nguyễn Bình Thành, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20 tháng 3 và ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp đòi lại tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2019/QĐ – PT ngày 22/02/2019 và Thông báo số 76/TB-TA ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tuyết L, sinh năm 1963;

Địa chỉ: khóm H, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: khóm H, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người làm chứng: Bà Lư Thị H, sinh năm 1959 (làm chứng cho bà L).

Địa chỉ: đường N, khóm A, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người kháng cáo: Bà Võ Thị Tuyết L là nguyên đơn.

(Các đương sự và người làm chứng có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết L trình bày: Năm 2015-2016, bà Chung Thị Đ (vợ ông C) có nhờ bà L vay tiền để mua bảo hiểm cho xe ôtô tải do chị Phạm Thúy D (con bà Đ và ông C) đứng tên chủ sở hữu và anh T (con bà L và là chồng chị D) là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe. D nhờ bà L vay tiền để mua bảo hiểm xe năm 2015 là 32.805.900đ; năm 2016 bà Đ nhờ bà L vay 28.000.000đ. Tổng cộng 60.805.900đ. Việc bà Đ nhờ bà L vay tiền mua bảo hiểm hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau, không có làm giấy tờ. Tháng 9 năm 2017 bà Đ chết, sau đó ông C lấy xe lại bán cho người khác không cho anh T tiếp tục sử dụng.

Nay bà L xác định khoản tiền mà bà L bỏ ra mua bảo hiểm xe ô tô tải là nợ của bà Đ. Nay bà Đ đã chết nên bà L yêu cầu ông C là người thừa kế của bà Đ phải có nghĩa vụ trả lại số tiền tổng cộng 60.805.900đ và tiền lãi tổng cộng 19.794.301 đồng. Bà L chỉ yêu cầu ông C trả nợ không yêu cầu ai khác liên đới. Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà thì bà cũng không có yêu cầu đối với người nào khác.

- Bị đơn ông Phạm Văn C trình bày: ông không biết gì về việc vợ ông nhờ bà L vay tiền để mua bảo hiểm xe ô tô tải do chị D đứng tên, khi còn sống thì ông cũng không nghe bà Đ nói gì về việc nhờ bà L mua bảo hiểm xe ô tô năm 2015 và 2016. Mặc dù xe do chị D đứng tên nhưng anh T là người trực tiếp sử dụng nên ông cho rằng người mua bảo hiểm là anh T.

Nay ông C không đồng ý theo yêu cầu của bà L. Trường hợp Tòa án xác định bà Đ có nợ của bà L thì ông đồng ý trả một mình, không yêu cầu các con ông cùng liên đới trả nợ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc T trình bày: Anh và chị D chung sống như vợ chồng từ năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Tháng 5/2015, anh và chị D có mua một xe ôtô tải do chị D đứng tên chủ sở hữu. Sau đó anh và bà Đ có nhờ bà L mua bảo hiểm cho xe trong năm 2015 số tiền là 32.805.900 đồng và năm 2016 số tiền là 28.000.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu ông C trả cho bà L số tiền mua bảo hiểm xe là 60.805.900 đồng và tiền lãi thì anh không có ý kiến gì.

Tại bản án dân sự số 75/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết L về việc yêu cầu ông Phạm Văn C trả số tiền mua bảo hiểm xe ôtô tải biển số 66S - 03540 là 60.805.900 đồng và tiền lãi 19.794.301 đồng.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, hướng dẫn thi hành bản án và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2018, bà Võ Thị Tuyết L là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S với nội dung: yêu cầu ông Phạm Văn C trả số tiền mua bảo hiểm xe ôtô tải biển số 66S - 03540 là 60.805.900 đồng và tiền lãi 19.794.301 đồng. Tổng cộng 80.600.201 đồng.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

- Bà Võ Thị Tuyết L trình bày: Năm 2016 bà Lư Thị H cho mượn 20.000.000 đồng để mua bảo hiểm xe, số tiền còn lại bà cho bà Đ mượn và số tiền mua bảo hiểm năm 2015 bà cho chị D mượn nhưng bà Đ sẽ đứng ra trả lại cho bà; về chứng cứ bà không có tài liệu, giấy tờ gì để chứng minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu ông C trả vốn, lãi tiền mua bảo hiểm tổng cộng 80.600.201 đồng.

- Ông Phạm Văn C trình bày: Việc bà Đ có nợ tiền mua bảo hiểm xe ôtô tải biển số 66S - 03540 là 60.805.900 đồng và tiền lãi 19.794.301 đồng của bà L hay không ông hoàn toàn không biết; bà L và bà H không có đến đòi nợ sau khi bà Đ chết; số tiền bán xe không đủ trả nợ cho D nên không đồng ý theo yêu cầu của bà L.

- Anh Nguyễn Quốc T trình bày: Anh chỉ thừa nhận còn nợ bà Đ và ông C 200.000.000 đồng tiền vay của bà E do bà Đ, ông C đứng ra trả thay, nợ bà S 60.000.000 đồng, ông Hùng 35.000.000 đồng, bà Thúy 30.000.000 đồng; các khoản nợ còn lại do ông C chi trả sau khi bán xe anh không thừa nhận có nợ.

- Bà Lư Thị H trình bày: Năm 2016, thông bà L mới biết bà Đ nên có cho bà Đ mượn 20.000.000 đồng để mua bảo hiểm xe không có làm biên nhận chỉ có bà L là người giới thiệu đến nay chưa trả, bà cùng với bà L có đến nhà ông C để đòi nợ, ông C có hứa khi nào bán được xe ông sẽ trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S bởi các lẽ sau: Xác định bà L có mua bảo hiểm xe ôtô trong 02 năm 2015, 2016 với tổng số tiền 60.805.000 đồng là có thật. Tuy nhiên, bà L không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh là bà Chung Thị Đ (vợ ông C) có nhờ bà L vay dùm tiền và nhờ mua bảo hiểm xe hay không, trong khi đó ông C không hay biết và cũng không thừa nhận sự việc này. Ngược lại, xe ôtô là do chị D đứng tên, anh T là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Đồng thời, sau khi ông C bán xe để thanh toán các khoản nợ anh T cũng thừa nhận là đã vượt số tiền bán xe nên Tòa án sơ thẩm xác định số tiền mua bảo hiểm xe không phải bà Đ nhờ bà L vay tiền để mua là phù hợp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết L về việc yêu cầu ông Phạm Văn C trả số tiền mua bảo hiểm xe ôtô tải biển số 66S - 03540 là 60.805.900 đ và tiền lãi 19.794.301 đồng; tổng cộng 80.600.201 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bà L cho rằng bà Đ có nhờ bà vay số tiền 60.805.900 đồng để mua bảo hiểm cho xe ôtô tải biển số 66S – 03540 theo 02 hóa đơn giá trị gia tăng mua bảo hiểm xe số 0004902 ngày 18/5/2015 và hóa đơn giá trị gia đăng số 0005609 ngày 18/7/2017 là do bà đại diện bên mua ký tên là có thật. Tuy nhiên, bà L không có chứng cứ gì chứng minh là bà Đ có hỏi vay tiền của bà, ông C cũng không thừa nhận là bà Đ có nhờ bà vay tiền dùm để mua bảo hiểm xe ôtô tải vào năm 2015 – 2016.

- Việc bà L cho rằng ông C là người đứng ra bán xe ôtô tải biển số 66S – 03540 nên ông C phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền mua bảo hiểm xe trong 02 năm 2015 – 2016. Tuy nhiên, vào thời gian này thì người trực tiếp sử dụng xe là anh T, do bà L không có yêu cầu đối với anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà L không thống nhất số tiền ông C bán xe ôtô biển số 66S – 03540 là 1.350.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà L cũng không biết chính xác số tiền mà ông C bán xe là bao nhiêu. Theo kết quả xác minh lời trình bày của bà H1 là người mua xe ôtô tải biển số 66S – 03540 với giá là 1.350.000.000 đồng, bà H1 giao tiền cho ông C tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh

S. Đồng thời theo xác nhận của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh S và những chủ nợ ông C đã thanh toán gồm:

- Trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh S: 921.127.776 đồng;

- Trả anh Đặng Hoàng V tiền sửa xe và tiền mua bảo hiểm xe: 50.000.000 đồng;

- Trả cho bà Phạm Thị S (chồng Đặng Phước L1): 250.000.000 đồng;

- Trả cho ông Nguyễn Thanh H2 tiền đóng thùng xe 35.000.000 đồng;

- Trả cho bà Hồ Thị T1 tiền mua dầu 30.000.000 đồng;

- Tiền anh Nguyễn Quốc T nợ bà Đ và ông C 200.000.000 đồng.

Tổng cộng: 1.486.127.776 đồng. Như vậy, ông C đã đứng ra thanh toán thay cho chị D và anh T với số tiền nhiều hơn, trong khi đó số tiền mà ông C đã bán xe chỉ có 1.350.000.000 đồng.

Ngoài ra, lời trình bày của bà H là người làm chứng cho bà L khai tại phiên tòa Phúc thẩm mâu thuẩn với lời khai của bà L về số tiền 20.000.000 đồng mà bà H cho vay. Bà H khai bà Đ nhận trực tiếp 20.000.000 đồng do bà đưa, bà L khai bà đã nhận 20.000.000 đồng do bà H đưa cộng với tiền của bà cho mượn để mua bảo hiểm xe dùm cho chị D. Như vậy, lời khai của hai bà bất nhất nên không đáng tin cậy.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy việc bà L yêu cầu ông C trả số tiền mua bảo hiểm xe năm 2015, 2016 là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[2] Xét bản án dân sự số 75/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L nên bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Tuyết L

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tuyết L về việc yêu cầu ông Phạm Văn C trả số tiền mua bảo hiểm xe ôtô tải biển số 66S - 03540 là 60.805.900 đồng và tiền lãi 19.794.301 đồng. Tổng cộng 80.600.201 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Bà Võ Thị Tuyết L nộp 4.030.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà được khấu trừ 1.520.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004522, ngày 23/5/2018 và 495.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004951, ngày 12/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Như vậy, bà L còn phải nộp tiếp 2.015.000 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm

Bà L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng bà được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003470, ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hồng Nước